TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tuấn Lam
2. Ông Lâm Văn Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Chị Thái Thị L, sinh năm 1970.
Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
(Anh Đ và chị L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2019, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Văn Đ trình bày: Anh và chị L kết hôn năm 2008, hôn nhân có tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận không có mâu thuẫn. Cuối năm 2018 anh chị có mâu thuẫn và cự cải nhau rất nhiều, có đánh nhau và không còn sống chung với nhau. Sau khi không còn chung sống với nhau, không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Thái Thị L, vì tình cảm không còn. Về con chung: Có 01 con chung tên: Trương Thị Ngân T, sinh ngày 21/02/2008, đang sống cùng chị L, anh thống nhất giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Trong thời

gian sống chung với chị Thái Thị L, anh chị không có nợ ai hoặc ai nợ lại anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Thái Thị L trình bày: Chị và anh Đ cưới nhau khoảng năm 2008, không nhớ ngày tháng, hôn nhân do cha mẹ mai mối và chị cũng đồng ý lấy anh Đ làm chồng, không ai ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cải nhau rất nhiều và có đánh chị nhưng chị không có báo với chính quyền địa phương, từ đó không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nay anh Trương Văn Đ yêu cầu ly hôn, chị chấp nhận ly hôn với điều kiện anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Thị Ngân T, sinh ngày 21/02/2008, đang sống cùng chị L, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, thời gian cấp dưỡng thực hiện từ tháng 12 năm 2019. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn gữa anh Trương Văn Đ và chị Thái Thị L. Về con chung: Giao con chung tên Trương Thị Ngân T, sinh ngày 21/02/2008 cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Do yêu cầu của chị Thái Thị L không được anh Trương Văn Đ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trương Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng hàng tháng bằng số tiền ½ mức lương cơ sở, tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Trương Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Thái Thị L, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, thời gian cấp cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2019. Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L cư trú tại ấp 1, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Thái Thị L cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/4/2008 phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Đ yêu cầu ly hôn với chị L vì tình cảm không còn. Trong

quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Thái Thị L đồng ý ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn Đ và chị Thái Thị L là phù hợp.

2.2. Về con chung:

2.2.1 Anh Đ và chị L có 01 con chung tên Trương Thị Ngân T, sinh ngày 21/02/2008, đang sống cùng chị Lệ. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Đ thống nhất giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng nên chấp nhận sự thống nhất của các đương sự. Giao con chung tên Trương Thị Ngân Tuyền, sinh ngày 21/02/2008 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2.2 Về cấp dưỡng: Chị Thái Thị L yêu cầu anh Trương Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, anh Trương Văn Đ không đồng ý cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị L: Chị L yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị L yêu cầu mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ, không được anh Đ chấp nhận thể hiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án tiến hành giải quyết. Buộc anh Trương Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền ½ mức lương cơ sở, tương ứng với thời gian thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

2.4. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

4.1. Anh Trương Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BH/2018/0000959 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Trương Văn Đ phải nộp thêm 300.000 đồng.

4.2. Chị Thái Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn Đ và chị Thái Thị L.

2. Về con chung: Chị Thái Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Ngân T, sinh ngày 21/02/2008.

Anh Trương Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền ½ mức lương cơ sở, tương ứng với thời gian thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1 Anh Trương Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BH/2018/0000959 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Trương Văn Đ phải nộp thêm 300.000 đồng.

3.2. Chị Thái Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu câu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Chí Thức